

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2775 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Chương trình hành động của Bộ Giao thông vận tải thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/CP ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về hội nhập quốc tế**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Nghị định 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 31-NQ/CP ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 22/NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về hội nhập quốc tế;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Giao thông vận tải thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/CP ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về hội nhập quốc tế.

**Điều 2.** Các cơ quan, đơn vị trong ngành Giao thông vận tải có trách nhiệm quán triệt nội dung Nghị quyết số 31-NQ/CP ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về hội nhập quốc tế, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động này, báo cáo kết quả về Bộ Giao thông vận tải.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Ngoại giao;
- Ủy ban quốc gia về Hợp tác kinh tế quốc tế;
- UB ATGT Quốc gia;
- Ban Cán sự Đảng – Bộ GTVT;
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Trang thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, HTQT (5).

**BỘ TRƯỞNG**



**Đinh La Thăng**

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
**Thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/CP ngày 13 tháng 5 năm 2014**  
**của Chính phủ về hội nhập quốc tế**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2775 /QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 7 năm 2014*  
*của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

## **I. MỤC TIÊU**

Ngày 10 tháng 4 năm 2013, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 22-NQ/TW về hội nhập quốc tế (sau đây gọi là Nghị quyết 22) chỉ rõ mục tiêu, quan điểm chỉ đạo và những định hướng chủ yếu để triển khai công tác hội nhập quốc tế toàn diện trong thời gian tới. Đây là Nghị quyết có ý nghĩa rất quan trọng, cụ thể hóa đường lối đối ngoại và chủ trương “chủ động, tích cực hội nhập quốc tế” mà Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã đề ra.

Để thực hiện Nghị quyết 22, ngày 13 tháng 5 năm 2014, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 31-NQ/CP (sau đây gọi là Nghị quyết 31) đề ra Chương trình hành động của Chính phủ, giao nhiệm vụ cụ thể cho các bộ, ban, ngành.

Chương trình hành động của Bộ Giao thông vận tải (Bộ GTVT) về hội nhập quốc tế được xây dựng để cụ thể hóa các nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trong ngành Giao thông vận tải (ngành GTVT) nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 31 của Chính phủ về hội nhập quốc tế.

Khi tổ chức thực hiện, Chương trình hành động này cần được lồng ghép vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các dự án cụ thể của ngành GTVT đang và sẽ triển khai thực hiện.

## **II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

Để đạt được mục tiêu nêu trên, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các cơ quan, đơn vị trong ngành GTVT cần cụ thể hoá và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung sau đây:

## **1. Thông tin, tuyên truyền, quán triệt các Nghị quyết:**

a) Tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi và đầy đủ tới các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp trong ngành các nội dung của Nghị quyết 22 của Đảng và Nghị quyết 31 của Chính phủ; quán triệt các chủ trương, đường lối, phương hướng và nhiệm vụ hội nhập quốc tế nói chung và của ngành GTVT nói riêng.

b) Đẩy mạnh nâng cao nhận thức về các cơ hội và thách thức của hội nhập quốc tế đối với ngành GTVT và các các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực GTVT, đặc biệt là vấn đề mở cửa thị trường.

## **2. Tích cực, chủ động thực hiện các cam kết quốc tế**

a) Tiếp tục hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, rà soát, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật không còn phù hợp với các cam kết quốc tế, nội luật hóa các cam kết quốc tế trong lĩnh vực GTVT.

b) Tích cực thực hiện các hiệp định song phương và đa phương về hàng không, hàng hải, về tạo thuận lợi cho vận tải người và hàng hóa qua lại biên giới bằng đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa với các nước láng giềng như CHDCND Lào, Vương quốc Campuchia, CHND Trung Hoa; các hiệp định trong khuôn khổ Tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS) và ASEAN, đặc biệt khi ASEAN hình thành cộng đồng vào năm 2015.

c) Tích cực thực hiện các đề án triển khai các quy định của Công ước quốc tế trong các lĩnh vực GTVT như Công ước Cape Town, Công ước Marpol, Công ước Montreal 1999, Công ước và Nghị định thư Bắc Kinh 2010, Nghị định thư sửa đổi Công ước Tô-ky-ô 1963, Công ước về Lao động hàng hải, Công ước về Giao thông đường bộ và Công ước về Biển báo – Tín hiệu đường bộ...

d) Tích cực hoàn thiện và thực hiện các cam kết về vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải trong WTO, ASEAN, APEC cũng như trong các hiệp định thương mại song phương và đa phương đã ký kết.

đ) Tích cực tham gia đàm phán các Hiệp định thương mại như Hiệp định giữa Việt Nam và khối EFTA, EVFTA, TPP, Liên minh thuế quan... để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực GTVT tìm hiểu, tham gia đầu tư và mở rộng hoạt động kinh doanh ra nước ngoài sau khi Việt Nam ký kết, thực hiện các Hiệp định này.

### **3. Tăng cường kết nối giao thông vận tải**

#### **a) Kết cấu hạ tầng giao thông**

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, nâng cấp cải tạo các tuyến kết nối về đường bộ trong khu vực GMS, ASEAN, Hệ thống đường bộ Châu Á... phù hợp với các cam kết tại các điều ước quốc tế liên quan: AH 1 (Quốc lộ 1, Quốc lộ 22), AH 14 (Quốc lộ 5, 2, 70), AH 15 (Quốc lộ 8), AH 16 (Quốc lộ 9), AH13 (Hà Nội – Điện Biên – Tây Trang), Hành lang ven biển phía Nam (Cà Mau – Hà Tiên), các kết nối khác với Lào và Campuchia.

- Tập trung, ưu tiên nâng cấp, hiện đại hóa tuyến đường sắt Bắc – Nam và các tuyến đường sắt kết nối các cảng biển lớn, cảng cạn (ICD); đồng bộ về tiêu chuẩn kỹ thuật để từng bước kết nối thuận lợi hệ thống đường sắt trong khu vực ASEAN và đường sắt xuyên Á; kêu gọi đầu tư vào tuyến kết nối đường sắt (i) Sài Gòn- Lộc Ninh và tuyến đường sắt Vũng Áng-Tân Ấp-Mụ Giạ nằm trong dự án Singapore-Côn Minh, (ii) dự án đường sắt kết nối Hải Phòng – Lào Cai khổ tiêu chuẩn đường đôi, điện khí hóa và dự án đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn khổ tiêu chuẩn đường đôi điện khí hóa thuộc Chương trình hai hành lang một vành đai kinh tế Việt – Trung và nằm trong tuyến kết nối Nam Ninh – Singapore.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc nâng cấp, cải tạo, xây dựng hệ thống cảng biển quốc gia kết nối với các hành lang vận tải trong khu vực và thực hiện thí điểm mô hình chính quyền cảng.

- Ưu tiên đầu tư nâng cấp đồng bộ, hiện đại các sân bay quốc tế gồm Nội Bài, Tp. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cam Ranh nhằm xây dựng Nội Bài trở thành cảng cửa ngõ quốc tế của miền Bắc; huy động nguồn vốn ODA và PPP để đầu tư xây dựng cảng hàng không quốc tế Long Thành trở thành cảng trung chuyển tại miền Nam.

- Tăng cường công tác quản lý cơ sở hạ tầng giao thông như mạng đường bộ cao tốc, mạng đường quốc lộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hệ thống cảng biển, cảng hàng không, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý kết cấu hạ tầng.

#### **b) Vận tải**

- Xây dựng cơ cấu phương thức vận tải hợp lý, tăng cường kết nối các phương thức vận tải theo hướng giảm thị phần đường bộ, tăng thị phần đường sắt, đường biển và đường thủy nội địa, đặc biệt trên các hành lang vận tải chính nhằm đa dạng hóa các phương thức vận tải góp phần cải thiện các chuỗi cung ứng hàng hóa, dịch vụ; tổ chức vận tải công-ten-nơ bằng đường sắt, kiểm soát tải trọng xe trên các tuyến quốc lộ; nâng cao thị phần vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu lên 25-30%.

- Đảm bảo chất lượng, giảm giá thành vận tải, sử dụng năng lượng hiệu quả và giảm ô nhiễm môi trường, đẩy mạnh các loại hình vận tải đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển và giao thông công cộng kết nối liên tỉnh, liên quốc gia để kịp thời đáp ứng đầy đủ nhu cầu vận tải hàng hóa, hành khách nội địa và khu vực.

- Ngành hàng không phát huy thế mạnh tại các thị trường truyền thống trong khu vực Đông Nam Á, Đông Bắc Á, châu Đại Dương, thúc đẩy kết nối vận tải hàng không đến khu vực Nam Á, các nước Đông Âu và Liên Xô (cũ), mở thêm các đường bay tới châu Âu, Bắc Mỹ, Mỹ La Tinh và châu Phi; tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ.

#### c) Công nghiệp GTVT

- Ngành công nghiệp đóng tàu tập trung đóng mới các tàu có trọng tải từ 30.000 đến 50.000 DWT và hoàn thiện khả năng sửa chữa tàu biển có tải trọng từ 300.000 đến 400.000 DWT với yêu cầu kỹ thuật cao.

- Ngành công nghiệp ô tô, xe máy thi công cần tăng tỷ lệ nội địa hóa, phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ và giảm giá thành sản phẩm; tập trung lắp ráp, chế tạo xe khách, xe ô tô buýt, xe tải nặng đảm bảo nhu cầu trong nước và có sản phẩm xuất khẩu.

- Ngành đường sắt đảm bảo công tác sửa chữa đầu máy hiện có, lắp ráp được các đầu máy hiện đại, đóng mới các loại toa xe khách, toa xe hàng hiện đại, đủ tiện nghi, đa dạng về chủng loại để sử dụng trong nước và xuất khẩu.

- Ngành công nghiệp hàng không dân dụng làm chủ được công tác bảo dưỡng, sửa chữa các đội tàu bay đang khai thác, các trang thiết bị mặt đất, đảm bảo an toàn, an ninh hàng không cho các hãng hàng không trong nước, tiến tới cung cấp dịch vụ cho các hãng hàng không nước ngoài.

#### 4. Tăng cường hợp tác quốc tế, tham gia các tổ chức quốc tế

a) Xây dựng và triển khai các kế hoạch đàm phán, ký kết, gia nhập các điều ước quốc tế mới trong lĩnh vực GTVT và đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả thực thi các cam kết quốc tế.

b) Xây dựng và ký thỏa thuận quan hệ đối tác chiến lược về giao thông vận tải với các quốc gia có vai trò, vị trí quan trọng trong hoạt động kinh tế, thương mại và đầu tư với Việt Nam

c) Tích cực tham gia các tổ chức quốc tế thông qua các đề án gia nhập các tổ chức, diễn đàn mới, đưa nhân sự người Việt Nam vào làm việc tại các vị trí quan trọng trong các tổ chức quốc tế về giao thông vận tải như IMO, ICAO, UNESCAP, OSJD, Hiệp hội đường sắt tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMRA), Hiệp hội Đường bộ thế giới (PIARC)... để tham gia xây dựng chính sách của các tổ chức này cũng như chia sẻ kinh nghiệm và thông tin trong lĩnh vực GTVT.

d) Tăng cường công tác hợp tác quốc tế đẩy mạnh quảng bá cơ hội, môi trường đầu tư vào phát triển cơ sở hạ tầng GTVT tại Việt Nam tới các nhà đầu tư tiềm năng, các tổ chức tín dụng thông qua các chương trình xúc tiến đầu tư, hội nghị, hội thảo trong nước và nước ngoài nhằm tiếp tục thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài qua nhiều hình thức khác nhau như ODA, BOT, PPP...

đ) Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, quảng bá thúc đẩy việc đầu tư, chuyển giao công nghệ của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực GTVT tới các thị trường tiềm năng trong khu vực như: Lào, Campuchia, Myanmar...

### **5. Xây dựng thể chế và nâng cao năng lực hội nhập quốc tế**

a) Rà soát, điều chỉnh các Chiến lược phát triển GTVT trong các lĩnh vực đường bộ, đường sắt, hàng không, hàng hải, đường thủy nội địa, các Quy hoạch phát triển GTVT các vùng kinh tế trọng điểm, hệ thống cảng biển, cảng hàng không, vận tải biển nhằm hài hòa với chiến lược và định hướng phát triển mạng lưới GTVT trong khu vực như Tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS), ASEAN, hệ thống đường bộ Châu Á và hệ thống đường sắt xuyên Á do UNESCAP khởi xướng.

b) Tăng cường chỉ đạo, điều hành, phối hợp, kiểm tra và giám sát các hoạt động hội nhập quốc tế trong ngành GTVT đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các ngành, các lĩnh vực từ trung ương tới địa phương.

c) Tiếp tục tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, ngoại ngữ và năng lực hội nhập quốc tế cho các cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị và phù hợp với chiến lược đào tạo nguồn nhân lực phục vụ hội nhập quốc tế của ngành GTVT.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Trên cơ sở những nội dung, nhiệm vụ chủ yếu trong Chương trình hành động này, căn cứ vào các đề án đã được duyệt, Bộ GTVT yêu cầu các cơ quan, đơn vị xây dựng, lồng ghép chương trình hành động về hội nhập quốc tế của cơ

quan, đơn vị mình vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các dự án cụ thể của ngành Giao thông vận tải đang và sẽ triển khai thực hiện, nghiêm túc tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả sáu tháng một lần về Bộ GTVT.

- Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thông tin tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết này;

- Vụ Hợp tác quốc tế chủ trì, tập trung đơn đốc việc triển khai công tác hội nhập quốc tế trong lĩnh vực GTVT; định kỳ báo cáo Bộ trưởng, Trưởng Ban chỉ đạo về tình hình thực hiện.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình hành động này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Chương trình, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo Ban chỉ đạo của Bộ GTVT về hội nhập quốc tế xem xét, quyết định./.

**BỘ TRƯỞNG**



**Đinh La Thăng**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC ĐỀ ÁN LIÊN QUAN ĐẾN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**  
**VỀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2775 /QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

STT	Tên Đề án	Cơ quan chủ trì	Thủ trưởng chủ trì	Thời gian thực hiện
	<b>Xây dựng các đề án</b>			
1	Đề án tăng cường kết nối giao thông vận tải trong ASEAN	Vụ HTQT	Thủ trưởng Nguyễn Ngọc Đông	2014-2020
2	Các Đề án gia nhập các tổ chức, diễn đàn mới; chuẩn bị nhân sự người Việt Nam để đưa vào làm việc và ứng cử vào các vị trí công việc quan trọng trong các tổ chức quốc tế	Vụ HTQT	Thủ trưởng Nguyễn Ngọc Đông	2014-2020
3	Đề án Tăng cường quản lý hoạt động vận tải giữa Việt Nam và Lào	Vụ HTQT	Thủ trưởng Lê Đình Thọ	2014-2015
4	Đề án Tái cơ cấu ngành GTVT phục vụ sự nghiệp Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn 2013 -2020	Vụ KHĐT	Thủ trưởng Nguyễn Ngọc Đông	2014-2020
5	Đề án Kết nối tổng thể GTVT Việt – Lào và tuyến đường bộ kết nối Viên Chăn – Hà Nội	Vụ KHĐT	Thủ trưởng Lê Đình Thọ	2014-2020
6	Đề án Quy hoạch tổng thể kết nối mạng lưới giao thông vùng biên giữa Việt Nam - Campuchia	Vụ HTQT	Thủ trưởng Nguyễn Văn Thế	2014-2015
7	Đề án hỗ trợ hải hòa tiêu chuẩn ô tô và gia nhập Hiệp định 1958	Cục ĐKVN	Thủ trưởng Lê Đình Thọ	2014-2015
8	Đề án hợp tác và hỗ trợ CHDCND Lào xây dựng hệ thống đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ và đường thủy nội địa	Cục ĐKVN	Thủ trưởng Lê Đình Thọ	2014-2015
	<b>Các đề án đã được phê duyệt</b>			
1	Đề án Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế thực hiện thắng lợi đột phá phát triển kết cấu hạ tầng GTVT	Vụ HTQT	Thủ trưởng Nguyễn Ngọc Đông	2014-2020
2	Đề án Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ngành GTVT phục vụ hội nhập quốc tế đến năm 2015	Vụ TCCB	Thủ trưởng Phạm Quý Tiêu	2014-2015
3	Đề án Triển khai thực hiện các quy định của Công ước quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca của thuyền viên năm 1978, sửa đổi năm 2010	Vụ TCCB	Thủ trưởng Nguyễn Văn Công	2014-2015



4	Đề án Phát triển dịch vụ logistics trong lĩnh vực GTVT Việt Nam đến năm 2020	Vụ VT	Thứ trưởng Nguyễn Văn Công	2014-2020
5	Đề án Nâng cao năng lực, thị phần vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam	Vụ VT	Thứ trưởng Nguyễn Văn Công	2014-2020
6	Đề án Kế hoạch thực hiện Công ước quốc tế về Giao thông đường bộ năm 1968 và Công ước về Biển báo và tín hiệu đường bộ năm 1968	Tổng cục ĐBVN	Thứ trưởng Nguyễn Hồng Trường	2014-2020
7	Đề án Đưa đội tàu biển Việt Nam ra khỏi danh sách đen của Tokyo MOU vào năm 2014	Vụ PC	Thứ trưởng Nguyễn Văn Công	2014

